

Số: 258/TB-UBND

P. Nguyễn Đại Năng, ngày 07 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Triển khai Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Nguyễn Đại Năng về việc thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường Nguyễn Đại Năng giai đoạn 2026-2030.

UBND phường Nguyễn Đại Năng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy trình thực hiện Nghị quyết 04, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng được hưởng chế độ dưới 2.000.000 đồng/tháng.

2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 không có thu nhập hằng tháng (tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề

nghiệp.

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

c) Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận giai đoạn 2026-2030.

đ) Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng chính sách hỗ trợ cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

e) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả các trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật).

- Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật).

- Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Hồ sơ chung đối với tất cả các trường hợp:

- Phiếu thu thập thông tin.
- Phiếu đề nghị chi trả chính sách qua tài khoản ngân hàng (hoặc giấy ủy quyền trong trường hợp nhận thay).
- Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú.

2. Hồ sơ riêng theo từng trường hợp được hỗ trợ:

a) Người bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên

Ngoài hồ sơ chung cần có:

- Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng; (bản sao)
- Biên bản giám định y khoa; hoặc Hồ sơ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định. (bản sao)

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày

Ngoài hồ sơ chung cần có:

- Hồ sơ bệnh án; (bản sao)
- Giấy ra viện; (bản sao)
- Giấy xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh; (bản sao)
- Hồ sơ chứng minh thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh cần điều trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế. (bản sao)

c) Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Ngoài hồ sơ chung cần có:

- Giấy khai sinh (bản sao);

d) Người từ đủ 16 tuổi đến không quá 22 tuổi đang đi học

Ngoài hồ sơ chung cần có:

- Giấy xác nhận học sinh, sinh viên; (bản sao)
- Hoặc Xác nhận của nhà trường về tình trạng đang theo học. (bản sao)

e) Người cao tuổi thuộc diện đặc biệt

Ngoài hồ sơ chung cần có:

- Giấy chứng tử của vợ/chồng/con (nếu có); (bản sao)
- Bản án hoặc quyết định ly hôn (nếu có); (bản sao)
- Quyết định trợ cấp xã hội của người thân; (bản sao)

Các giấy tờ chứng minh hoàn cảnh gia đình theo từng trường hợp quy định tại Nghị quyết. (bản sao)

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KÊ KHAI

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 03/9/2026 đến hết ngày 20/9/2026.
- Địa điểm: Tại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (địa điểm: tầng 3 trụ sở UBND phường Nguyễn Đại Năng; công chức tiếp nhận: Nguyễn Hữu Hoàng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ do công dân nộp; tổ chức kiểm tra, rà soát, thẩm

định và xét duyệt đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Tổ dân phố có liên quan trong việc rà soát, xác minh thông tin đối tượng, bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng quy định.

- Tham mưu UBND phường thực hiện việc phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo UBND phường những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Các Tổ dân phố

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, lập danh sách và đơn đốc các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được công nhận năm 2025 trên địa bàn Tổ dân phố thực hiện lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và các quy định có liên quan, bảo đảm đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn công dân kê khai đầy đủ thông tin, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện nộp hồ sơ theo đúng quy định; kịp thời phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tuyên truyền, thông báo đến các đối tượng đủ điều kiện về chính sách hỗ trợ, thời gian, địa điểm và thủ tục nộp hồ sơ; vận động công dân thực hiện hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.

UBND phường Nguyễn Đại Năng thông báo đến các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được công nhận năm 2025 nắm bắt được thông tin để đảm bảo quyền lợi của các đối tượng được hưởng theo nội dung Nghị quyết số 04/2026 theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng VH-XH phường; (để đăng công TT)
- TT Dịch vụ sự nghiệp công; (để truyền thanh)
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT; KT, HT & DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Hoa